- Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên tư duy pháp thiện, chẳng nên tư duy pháp bất thiện, chẳng nên tư duy pháp vô ký, chẳng nên tư duy pháp thế gian, chẳng nên tư duy pháp xuất thế gian, chẳng nên tư duy pháp có ái nhiễm, chẳng nên tư duy pháp không ái nhiễm, chẳng nên tư duy pháp có tranh cãi, chẳng nên tư duy pháp không tranh cãi, chẳng nên tư duy pháp Thánh, chẳng nên tư duy pháp phi Thánh, chẳng nên tư duy pháp hữu lậu, chẳng nên tư duy pháp vô lậu, chẳng nên tư duy pháp thuộc Dục giới, chẳng nên tư duy pháp thuộc Sắc giới, chẳng nên tư duy pháp thuộc Vô sắc giới, chẳng nên tư duy pháp có đọa, chẳng nên tư duy pháp không đọa, chẳng nên tư duy pháp hữu vi, chẳng nên tư duy pháp vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm pháp như thế. Nếu tu pháp tùy niệm như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế thì có thể viên mãn bốn niệm trụ, cũng có thể viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có thể viên mãn bốn tịnh lự, cũng có thể viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể viên mãn tám giải thoát, cũng có thể viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể viên mãn pháp không nội, cũng có thể viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không

chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể viên mãn chơn như, cũng có thể viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; có thể viên mãn năm loại mắt, cũng có thể viên mãn sáu phép thần thông; có thể viên mãn mười lực Phật, cũng có thể viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể viên mãn đại từ, cũng có thể viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả; có thể viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể viên mãn trí nhất thiết, cũng có thể viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì dùng sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là trong đó còn không có chút nghĩ nhớ, huống là có nhớ nghĩ Pháp!

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Tăng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nghĩ thế này, chúng đệ tử Phật, đầy đủ tịnh giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn; Bổ-đặc-già-la của tứ song bát chích, tất cả đều rõ ràng là vô tánh, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên ấy, chẳng nên tư duy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chúng đệ tử Phật đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy, thì đó là tùy niệm Tăng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu tùy niệm Tăng như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ, cũng có thể viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có thể viên mãn bốn tịnh lự, cũng có thể viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể viên mãn tám giải thoát, cũng có thể viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ;

có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể viên mãn pháp không nội, cũng có thể viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể viên mãn chơn như, cũng có thể viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; có thể viên mãn năm loại mắt, cũng có thể viên mãn sáu phép thần thông; có thể viên mãn mười lực Phật, cũng có thể viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể viên mãn đại từ, cũng có thể viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả; có thể viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể viên mãn trí nhất thiết, cũng có thể viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì dùng sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong đó không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong đó còn không có một niệm nhỏ nào, huống là có niệm Tăng!

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm giới?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường trụ tịnh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không nhiễm ô, không có sự chấp trước, xứng đáng thọ nhận cúng dường, được người trí khen ngợi là diệu thiện, thọ trì diệu thiện rốt ráo, tùy thuận thắng định, tư duy giới này, lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên ấy, chẳng nên tư duy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới như thế hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy, thì đó là tùy niệm giới.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tùy niệm giới như thế. Nếu tu tùy niệm giới như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ, cũng có thể viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có thể viên mãn bốn tịnh lự, cũng có thể viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể viên mãn tám giải thoát, cũng có thể viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể viên mãn pháp không nội, cũng có thể viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể viên mãn chơn như, cũng có thể viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; có thể viên mãn năm loại mắt, cũng có thể viên mãn sáu phép thần thông; có thể viên mãn mười lực Phật, cũng có thể viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể viên mãn đại từ, cũng có thể viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả; có thể viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể viên mãn trí nhất thiết, cũng có thể viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì dùng sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong đó không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong đó còn không có một chút niệm, huống là có niệm giới!

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm xả?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh, nên tu tùy niệm xả; hoặc xả tài, hoặc xả pháp, đều chẳng khởi tâm là ta cho, ta chẳng cho; ta xả, ta chẳng xả; hoặc xả chi tiết của thân phần cũng chẳng khởi tâm là ta cho, ta chẳng cho; ta xả, ta chẳng xả; cũng chẳng tư duy vật đã xả, đã cho và phước của xả cho đó. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy, thì đó là tùy niệm xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm xả như thế. Nếu tu tùy niệm xả như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ, cũng có thể viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có thể viên mãn bốn tịnh lự, cũng có thể viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể viên mãn tám giải thoát, cũng có thể viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể viên mãn pháp không nội, cũng có thể viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể viên mãn chơn như, cũng có thể viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; có thể viên mãn năm loại mắt, cũng có thể viên mãn sáu phép thần thông; có thể viên mãn mười lực Phật, cũng có thể viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể viên mãn đại từ, cũng

có thể viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả; có thể viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể viên mãn trí nhất thiết, cũng có thể viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì dùng sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong đó không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm xả như thế, nghĩa là trong đó còn không có chút niệm, huống là có niệm xả!

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm thiên?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên tu tùy niệm thiên, quán Dự lưu v.v… tuy sanh vào chúng trời Tứ đại vương, hoặc trời Ba mươi ba, hoặc trời Dạ-ma, hoặc trời Đổ-sử-đa, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại, nhưng chẳng thể nắm bắt được, chẳng nên tư duy; quán Bất hoàn v.v… tuy sanh cõi trời Sắc giới, hoặc trời Vô sắc giới, nhưng chẳng thể nắm bắt được, chẳng nên tư duy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các trời như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy, thì đó là tùy niệm thiên.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tùy niệm thiên như thế. Nếu tu tùy niệm thiên như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ, cũng có thể viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có thể viên mãn bốn tịnh lự, cũng có thể viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có thể viên mãn tám giải thoát, cũng có thể viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể viên mãn pháp không nội, cũng có thể viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi,

pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể viên mãn chơn như, cũng có thể viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; có thể viên mãn năm loại mắt, cũng có thể viên mãn sáu phép thần thông; có thể viên mãn mười lực Phật, cũng có thể viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể viên mãn đại từ, cũng có thể viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả; có thể viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể viên mãn trí nhất thiết, cũng có thể viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì dùng sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong đó không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong đó còn không có một chút niệm, huống là có niệm thiên!

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát y cứ tu hành tùy niệm thiên, làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tuy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn sự làm việc theo thứ bậc, sự tu học theo thứ bậc, sự hành trì theo thứ bậc, vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh, nên học pháp không nội, nên học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học chơn như, nên học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học bốn niệm trụ, nên học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì sức

phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học Thánh đế khổ, nên học Thánh đế tập, diệt, đạo; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học bốn tịnh lự, nên học bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học tám giải thoát, nên học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học pháp môn giải thoát không, nên học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học bố thí Ba-la-mật-đa, nên học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học bậc Cực hỷ, nên học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học năm loại mắt, nên học sáu phép thần thông; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học mười lực Phật, nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học đại từ, nên học đại bi, đại hỷ, đại xả; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học pháp không quên mất, nên học tánh luôn luôn xả; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học trí nhất thiết, nên học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì sức phương tiện lấy vô tánh làm tự tánh nên học tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên học tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu học đạo Bồ-tát như thế, học tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh; trong đó, còn không có một niệm nhỏ có thể nắm bắt được, huống là có niệm sắc, niệm thọ, tưởng, hành, thức; huống là có niệm nhãn xứ, niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; huống là có niệm sắc xứ, niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; huống là có niệm nhãn giới, niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; huống là có niệm sắc giới, niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; huống là có niệm nhãn thức giới, niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; huống là có niệm nhãn xúc, niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; huống là có niệm các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, niệm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; huống là có niệm địa giới, niệm thủy, hỏa, phong, không, thức giới; huống là có niệm Nhân duyên, niệm Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên; huống là có niệm vô minh, niệm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; huống là có niệm bố thí Ba-la-mật-đa, niệm tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; huống là có niệm pháp không nội, niệm pháp không ngoại,

pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; huống là có niệm bốn niệm trụ, niệm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; huống là có niệm Thánh đế khổ, niệm Thánh đế tập, diệt, đạo; huống là có niệm bốn tịnh lự, niệm bốn vô lượng, bốn định vô sắc; huống là có niệm tám giải thoát, niệm tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; huống là có niệm tất cả pháp môn Tam-ma-địa, niệm tất cả pháp môn Đà-la-ni; huống là có niệm pháp môn giải thoát không, niệm pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; huống là có niệm bậc Cực hỷ, niệm bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; huống là có niệm năm loại mắt, niệm sáu phép thần thông; huống là có niệm mười lực Phật, niệm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; huống là có niệm đại từ, niệm đại bi, đại hỷ, đại xả; huống là có niệm pháp không quên mất, niệm tánh luôn luôn xả; huống là có niệm trí nhất thiết, niệm trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; huống là có niệm quả Dự lưu , niệm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; huống là có niệm tất cả hạnh đại Bồ-tát, niệm quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Các niệm và pháp sở niệm như thế, nếu có một chút thật có, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế tuy làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc, nhưng ở trong đó, có tất cả hành nghiệp tâm sở, tu học tâm sở, hành trì tâm sở đều chẳng chuyển, vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì đáng lẽ không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; đáng lẽ không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đáng lẽ không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đáng lẽ không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đáng lẽ không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đáng lẽ không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

thức giới; đáng lẽ không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đáng lẽ không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đáng lẽ không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đáng lẽ không có Nhân duyên, cũng không có Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên; đáng lẽ không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đáng lẽ không có bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đáng lẽ không có pháp không nội, cũng không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đáng lẽ không có bốn niệm trụ, cũng không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đáng lẽ không có Thánh đế khổ, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo; đáng lẽ không có bốn tịnh lự, cũng không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đáng lẽ không có tám giải thoát, cũng không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đáng lẽ không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni; đáng lẽ không có pháp môn giải thoát không, cũng không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đáng lẽ không có bậc Cực hỷ, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đáng lẽ không có năm loại mắt, cũng không có sáu phép thần thông; đáng lẽ không có mười lực Phật, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đáng lẽ không có đại từ, cũng không có đại bi, đại hỷ, đại xả; đáng lẽ không có pháp không quên mất, cũng không có tánh luôn luôn xả; đáng lẽ không có trí nhất thiết, cũng không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đáng lẽ không có quả Dự lưu, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đáng lẽ không có tất cả hạnh đại Bồ-tát, cũng không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; đáng lẽ không có Phật, cũng không có Pháp, Tăng; đáng lẽ không có đạo, cũng không có quả; đáng lẽ không có tạp nhiễm,

cũng không có thanh tịnh; đáng lẽ không có hành, cũng không có đắc; không có hiện quán, cho đến tất cả pháp đáng lẽ cũng đều không có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ở trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh thì tánh hữu và tánh vô có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Ở trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh, thì tánh hữu, tánh vô đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu ở trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh, tánh hữu, tánh vô đều chẳng thể nắm bắt được thì tại sao nay ông có thể đặt câu hỏi là nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì đáng lẽ không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; đáng lẽ không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đáng lẽ không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đáng lẽ không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đáng lẽ không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đáng lẽ không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đáng lẽ không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đáng lẽ không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đáng lẽ không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đáng lẽ không có Nhân duyên, cũng không có Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên; đáng lẽ không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đáng lẽ không có bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đáng lẽ không có pháp không nội, cũng không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đáng lẽ không có bốn niệm trụ, cũng không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đáng lẽ không có Thánh đế khổ, cũng

không có Thánh đế tập, diệt, đạo; đáng lẽ không có bốn tịnh lự, cũng không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đáng lẽ không có tám giải thoát, cũng không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đáng lẽ không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni; đáng lẽ không có pháp môn giải thoát không, cũng không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đáng lẽ không có bậc Cực hỷ, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đáng lẽ không có năm loại mắt, cũng không có sáu phép thần thông; đáng lẽ không có mười lực Phật, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đáng lẽ không có đại từ, cũng không có đại bi, đại hỷ, đại xả; đáng lẽ không có pháp không quên mất, cũng không có tánh luôn luôn xả; đáng lẽ không có trí nhất thiết, cũng không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đáng lẽ không có quả Dự lưu , cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đáng lẽ không có tất cả hạnh đại Bồ-tát, cũng không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; đáng lẽ không có Phật, cũng không có Pháp, Tăng; đáng lẽ không có đạo, cũng không có quả; đáng lẽ không có tạp nhiễm, cũng không có thanh tịnh; đáng lẽ không có hành, cũng không có đắc, không có hiện quán, cho đến tất cả pháp đáng lẽ đều là không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với pháp ấy, con không nghi, không hoặc, nhưng vào đời tương lai, có Bí-sô v.v… hoặc cầu Thanh văn thừa, hoặc cầu Độc giác thừa, hoặc cầu Đại Bồ-tát thừa, họ sẽ nói thế này: Phật dạy: Tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì ai nhiễm ô, ai tịnh, ai triền phược, ai giải thoát? Vì đối với nhiễm ô, thanh tịnh và đối với triền phược, giải thoát chẳng hiểu rõ, nên họ phá giới, phá kiến, pháp oai nghi, phá tịnh mạng; do phá giới, phá kiến, pháp oai nghi, phá tịnh mạng nên đọa địa ngục, bàng sanh, quỉ giới, chịu các khổ kịch liệt, luân hồi sanh tử, khó được giải thoát. Con quán đời vị lai sẽ có sự việc đáng kinh sợ như thế, nên hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ý nghĩa sâu xa như thế, nhưng đối với điều này, con không nghi, không hoặc.

Phật dạy:

- Hay thay! Hay thay! Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh, tánh hữu, tánh vô đều chẳng thể nắm bắt được. Ở đây chẳng nên chấp tánh hữu, tánh vô.